| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 277/2023/QĐST-VDS | *Thành phố Bến Tre, ngày 02 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Trần Tân P, sinh năm 1977. Địa chỉ: số nhà I ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979. Địa chỉ: số nhà I ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Nguyễn Thị C và ông Trần Tân P thống nhất các nội dung sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Tân P tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có một con chung là Trần Phước L, sinh ngày 09/01/2013. Sau khi ly hôn, bà C là người trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận bà C không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Tân P đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Tân P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có một con chung là Trần Phước L, sinh ngày 09/01/2013. Sau khi ly hôn, bà C là người trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận bà C không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Tân P đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị C và ông Trần Tân P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007161 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Xuân Thi**